

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST

Ngày: 08-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Lợi.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400
đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí
Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày
09/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS
ngày 24/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, giới tính: Nam; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí
Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ĐBL, Phường X, quận BT, Thành phố
Hồ Chí Minh ; nơi cư trú: phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh;
quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Knh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12;
nghề nghiệp: Không; con ông Lê Hữu P (chết) và bà Nguyễn Thị D(chết); tiền
án: 1/ Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 03 năm 06
tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 218/2010/HSST. 2/ Ngày
11/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp
giật tài sản” theo Bản án số 39/2014/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt
tù vào ngày 18/9/2017; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 10/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Công L, giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí
Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XVN, Phường X, quận BT, Thành
phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường A, Khu phố X, phường H, quận TD,
Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Knh; tôn giáo:
Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê
Công T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; có vợ là Ngô Thị N,

sinh năm 1988, có hai con Lê Thị T, sinh năm 2013 và Lê Công P sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 10/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: 09 TN, Khu phố K, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T và Lê Hữu L là bạn bè quen biết nhau. Tối ngày 08/7/2019, T điện thoại rủ L sáng hôm sau đi cướp giật tài sản thì L đồng ý. Do vậy khoảng 05 giờ 30 ngày 09/07/2019, thì L điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XF1-303.XX màu xanh đeo khẩu trang y tế màu xanh, đội nón bảo hiểm màu xám đi đến chợ PVH quận TB gặp T để cùng nhau đi cướp giật. Khi đi thì T đeo khẩu trang y tế màu xanh, đội nón bảo hiểm màu đỏ và điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số XXP2 - XX.94 màu đen và phân công nhiệm vụ theo đó T là người trực tiếp giật T sản còn L là người đi cản địa, quan sát thực tế đoạn đường nơi T định giật T sản có kẹt xe và có lực lượng Công an hay không để báo lại cho T trước khi T thực hiện hành vi.

Sau đó cả hai điều khiển xe gắn máy chạy từ quận TB qua cầu Sài Gòn rồi đi vào đường Trần Nãi, Quận 2. Khi đến gần ngã tư Trần Nãi và Lương Định Của, Quận 2 thì T phát hiện thấy anh Nguyễn Hoàng L đang ngồi uống nước trước nhà số X đường TN, Khu phố B, phường BA, Quận H, mặt anh L nhìn ra đường, trên tay đang cầm một điện thoại di động hiệu Iphone X (64G) màu đen. Thấy vậy, T thông báo qua điện thoại cho L biết thì L điều khiển xe chạy ngang qua anh L để xem lại rồi đậu xe cách vị trí anh L ngồi khoảng 10 mét. Lúc này thấy đường vắng và không có Công an nên L gọi qua điện thoại báo lại cho T biết. Liên đó, T điều khiển xe máy chạy ngang qua anh L rồi quay xe lại, chạy ngược chiều trên lề đường áp sát anh L, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh L rồi cả hai điều khiển xe về hướng cầu Thủ Thiêm tẩu thoát.

Sau khi giật được điện thoại của anh L thì T đưa điện thoại cho L cất giữ để đem đi bán. L dùng điện thoại của mình gọi cho Từ Văn Anh K (là bạn của cả hai) để liên hệ bán nhưng K không nghe máy. T và L mỗi người điều khiển xe 01 qua nhà K ở số X đường T, Phường MB, Quận BT để bán điện thoại cho K thì K đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng và sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho T. Sau đó, L và T tiếp tục điều khiển xe sang Quận H với mục đích đi cướp giật tài sản của người khác nhưng phát hiện có Công an tuần tra nên cả hai quay về nhà trọ của T tại đường HTL, phường H, quận TP thì bị Công an Quận 2 cùng Công an quận Thủ Đức phối hợp Kiểm tra và mời về trụ sở Công an quận Thủ Đức làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an Quận 2 thì cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá T sản số 274/HĐĐGTS – TCKH ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X (64G), màu đen, màn hình bị sọc trắng; IMEI: 35486609024XXX (đã qua sử dụng), trị giá: 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, loại 135cc, biển số XXP2 - XX.94 màu đen; số máy: XXY; số khung: RLCEXX (của T sử dụng). Qua xác minh xe trên không có giấy tờ đăng ký theo luật định, biển số xe không phải là biển số thật của xe, là phương tiện T sử dụng đi gây án, chuyển Tòa xử lý.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, loại 135cc, biển số XXP2 - XX.00, màu xanh; Số máy: XYX; Số khung: RLCE1SXX (của L sử dụng). Qua xác minh do ông Lê Công T là cha ruột của bị cáo L đang là người sử dụng hợp pháp. Việc L sử dụng xe đi gây án ông T không biết. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho ông T.

- 01 nón bảo hiểm hiệu NONSON, màu đỏ; 01 áo khoác nam dài tay, màu xanh, bên ngực áo bên trái có chữ “SHAN YES”; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, hiệu “BLUE EXCHANGE”, màu trắng (của T sử dụng); 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu xám (đã qua sử dụng) của L. Đây là đồ vật T và L mặc và mang theo khi gây án, chuyển Tòa xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (64G), màu đen, màn hình bị sọc trắng, IMEI: 3548660902XXX (đã qua sử dụng). Đây là điện thoại của anh Nguyễn Hoàng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh L.

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI 3i, màu xanh, IMEI: 866447046233XXX; sim số: 090140XXX (của L sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3; Số IMEI: 358986074781XXX (của T sử dụng). Đây là điện thoại cả hai sử dụng để liên lạc và rủ nhau đi gây án, chuyển Tòa xử lý.

- 01 thẻ Ngân hàng Đông Á Bank; số thẻ: 97040616481XXX mang tên Lê Hữu T; 01 thẻ Ngân hàng Sacombank; số thẻ: 422151080839XXX mang tên Lê Hữu T. Số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) của T. Xét đây là T sản cá nhân của T không liên quan tới việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho di ruột của T là bà Nguyễn Thị M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đỏ của K đã qua sử dụng không liên quan tới vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho K.

- 02 đoạn camera ghi hình đối tượng điều khiển xe mô tô (không rõ biển Kểm soát) cướp giật tài sản tại trước đường TN, Khu phố B, phường BA, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/07/2019, là chứng cứ của vụ án tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã K nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý Kén gì khác.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQ2 ngày 06/3/2020 của Viện Kểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Lê Hữu T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Lê Công L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/7/3019, tại trước nhà đường TN, phường BA, Quận H 2. Lê Hữu T và Lê Hữu L đã có hành vi sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (64G) màu đen của anh Nguyễn Hoàng L trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của T và L gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu T đã phạm vào tội “Cướp giật T sản” thuộc trường hợp có tổ chức, dùng thủ đoạn nguy hiểm, tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu L đã phạm vào tội “Cướp giật T sản” thuộc trường hợp có tổ chức, dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm

Các tình tiết tăng nặng: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn K báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Công L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều phát biểu là rất ăn năn hối lỗi, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý Kén hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện vụ cướp giật như cáo trạng đã nêu.

Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hữu T và Lê Công L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo T đóng vai trò là người rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị phương tiện phạm tội và là người trực tiếp phát hiện bị hại đồng thời thực hiện hành vi cướp giật. Bị cáo L còn lại là đồng phạm giúp sức tích cực được phân công cầm địa khi có người truy đuổi, đi trước dò đường, quan sát tình hình giao thông cũng như việc tuần tra Kiểm soát của lực lượng chức năng để báo cho T biết nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, có sự cấu kết chặt chẽ, cụ thể giữa những người phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, bản thân các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe đủ điều Kện để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động, các bị cáo đã đi cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, nên cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần phải có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, sử dụng xe gắn máy để cướp giật, đây

là các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là có tổ chức và dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần phải áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình. Đối với bị cáo T có hai tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần phải áp dụng đối với bị cáo T.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, loại 135cc, biển số XXP2 - XX.94, màu đen; số máy: XXY; số khung: RLCEXX(của T sử dụng). Qua xác minh xe trên không có giấy tờ đăng ký theo luật định, biển số xe không phải là biển số thật của xe, là phương tiện T sử dụng đi gây án; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI 3i, màu xanh, IMEI: 8664470 46233XXX; sim số: 090140XXX (của L sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3; Số IMEI: 358986074781XXX (của T sử dụng). Đây là điện thoại cả hai sử dụng để liên lạc và rủ nhau đi gây án, xét nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 nón bảo hiểm hiệu NONSON, màu đỏ; 01 áo khoác nam dài tay, màu xanh, bên ngực áo bên trái có chữ “SHAN YES”; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, hiệu “BLUE EXCHANGE”, màu trắng (của T sử dụng); 01 nón bảo hiểm hiệu Nón Sơn, màu xám (đã qua sử dụng) của L; biển số XXP2 – XX.00. Đây là đồ vật T và L mặc, mang theo và là biển số giả mà T và L dùng gắn vào xe khi gây án, xét nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 02 đoạn camera ghi hình đối tượng điều khiển xe mô tô (không rõ biển Kiểm soát) cướp giật tài sản tại trước số đường TN, Khu phố B, phường BA, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/07/2019, là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Từ Văn Anh K là người mua điện thoại của T và L bán. Khi mua điện thoại K không biết đây là T sản do T và L phạm tội mà có. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Từ Văn Anh K về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu T** và **Lê Công L** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm a, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Lê Công L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm hiệu NONSON, màu đỏ; 01 (một) áo khoác nam dài tay, màu xanh, bên ngực áo bên trái có chữ “SHAN YES”; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, hiệu “BLUE EXCHANGE”, màu trắng; 01 nón bảo hiểm hiệu nón Sơn, màu xám (đã qua sử dụng); 01 (một) biển số xe XXP2 - XX.94.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, loại 135cc, màu đen; số máy: 1S9A01XXX; số khung: RLCE1SXXX; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI 3i, màu xanh, IMEI: 866447046233XXX; sim số: 090140XXX; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3; Số IMEI: 358986074781XXX .

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSQ2 ngày 09/3/2020 của Viện Kê sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà